

Số: 168/KH-THTPL

Thuận Mỹ, ngày 8 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học

Năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông;

Căn cứ quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 841/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh V/v triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

Thực hiện Hướng dẫn số 862/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường TH Thanh Phú Long xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học Thanh Phú Long thuộc ấp Thanh Tân nằm trên địa bàn xã Thuận Mỹ, Tỉnh Tây Ninh. Trường được thành lập theo quyết định số: 3658/QĐ.UBND của UBND huyện Châu Thành ngày 07 tháng 08 năm 2018. Hiện tại nhà trường có 03 điểm trường với 29 lớp.

Trường có quy mô mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa xã Thuận Mỹ. Đa số người dân sống bằng nghề nông, cây trồng chủ lực là cây thanh long và nuôi tôm.

Đầu năm, nhà trường đã tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối 1 đến khối lớp 5.

I. Tình hình đội ngũ CB.GV.NV

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 51, nữ: 31. Trình độ đào tạo:
- + Cán bộ quản lí: 03. Trình độ đại học: 03. Tỷ lệ: 100%
- + Giáo viên 44/28 nữ: Đại học: 42/44, nữ: 28. Tỷ lệ: 95,5%. Cao đẳng: 2/44, nữ: 0. Tỷ lệ: 4,5%. Trung cấp: 0

+ Nhân viên kế toán: 01. Trình độ ĐH: 01

+ Nhân viên bảo vệ: 02.

+ TPT: 01 Trình độ đại học: 01

+ Tổng số giáo viên dạy lớp hiện có là: 44/28 nữ. Trong đó: Giáo viên chủ nhiệm: 27/19 nữ; giáo viên phụ trách dạy buổi thứ hai: 02/01 nữ; Giáo viên bộ môn: 15/8 nữ (TD: 03, AN: 02, MT: 02, TA: 04, TH: 03, CN: 01).

+ Tỷ lệ giáo viên/ lớp 1,51 (44/29 lớp).

- GV đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, đảm bảo công tác dạy và học.

II. Tình hình lớp, học sinh

Năm học: 2025 – 2026 trường có 886 (nữ: 435)/29 lớp, giảm 23 HS so với cùng kỳ năm trước (909/430). Chia theo các khối:

+ Khối 1: 6 lớp với 187/101, bình quân 31,2 HS/lớp p.

+ Khối 2: 6 lớp với 178/95, bình quân 29,7 HS/lớp.

+ Khối 3: 6 lớp với 182/85, bình quân 30,3 HS/lớp.

+ Khối 4: 6 lớp với 163/74, bình quân 27,1 HS/lớp.

+ Khối 5: 5 lớp với 176/80, bình quân 35,2 HS/lớp.

Số lượng học sinh ở các lớp đảm bảo tỉ lệ đúng theo qui định.

III. Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích khuôn viên trường 10195 m²/886 học sinh, bình quân 11,5 m²/học sinh. Trường có đủ phòng học cho các khối lớp. Số phòng học 30 phòng, đảm bảo mỗi lớp/1 phòng. Khối phòng phục vụ học tập có 10 phòng gồm: Phòng giáo dục nghệ thuật (02 phòng); Phòng học Ngoại ngữ (1 phòng); Phòng Tin học (3 phòng); Phòng Thư viện (1 phòng); Phòng Thiết bị giáo dục (2 phòng); Phòng Truyền thống và hoạt động Đội (1 phòng). Các phòng chức năng có đủ các thiết bị thiết yếu phục vụ cho việc dạy và học, được sắp xếp hợp lý, khoa học, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, có sổ ghi nhật ký mỗi ngày. Khối phòng hành chính quản trị có 11 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng (2 phòng); phòng Giáo viên (2 phòng); văn phòng (1 phòng); 01 phòng y tế học đường, phòng thường trực (2 phòng), 02 kho lưu trữ. Nhà xe giáo viên 02; nhà xe học sinh 02. Nhà vệ sinh đầy đủ đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh (Điểm Thanh Tân gồm 3 khu dành cho học sinh, 3 khu dành cho giáo viên; Điểm Thanh Hòa gồm 02 khu dành cho học sinh; 01 khu dành cho giáo viên; Điểm Cầu phủ Cung 01 khu dành cho học sinh, 01 khu dành cho giáo viên). Bàn ghế giáo viên và học sinh được trang bị đủ, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trường có 02 bếp ăn một chiều theo quy định, 02 nhà ăn đảm bảo cho việc tổ chức bán trú 100%.

Trường được trang bị đầy đủ các loại thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Mỗi giáo viên đều có một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Có tủ đựng đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh tại

phòng học, tuy nhiên còn một số phòng học tủ đã bị hư hỏng. 100% học sinh đều có một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập tối thiểu để phục vụ cho các hoạt động học tập.

B. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, của cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương.

- Đội ngũ giáo viên đa số là người địa phương, chuẩn hoá về trình độ chuyên môn, có tâm huyết với nghề, có tinh thần tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn nhiệt tình, năng nổ trong mọi công tác đặc biệt là công tác chủ nhiệm lớp.

Sĩ số mỗi lớp phù hợp, thuận lợi cho việc dạy và học theo tinh thần đổi mới. Phần lớn học sinh chăm ngoan có nhiều phấn đấu, nỗ lực trong học tập, tham gia tốt các hoạt động nhà trường.

Phụ huynh học sinh nhiệt tình ủng hộ các hoạt động của nhà trường, có nhiều mạnh thường quân hỗ trợ cho học sinh nghèo giúp các em có điều kiện vươn lên trong học tập.

Sách giáo khoa, sách giáo viên đầy đủ; sách tham khảo phong phú. Phòng học đủ, đảm bảo mỗi lớp/ 1 phòng đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ ngày.

Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, đảm bảo công tác dạy và học. Trường được Tỉnh kiểm tra và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 3 tháng 4 năm 2024.

2. Khó khăn:

Còn một số học sinh thuộc diện hộ nghèo và ngưỡng nghèo nhưng không có sổ hộ nghèo còn khó khăn về kinh tế nên phụ huynh không tạo điều kiện cho HS ở lại trường vào buổi trưa, chưa tham gia bảo hiểm y tế kịp thời. Còn một số phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em.

Trường có 03 điểm, số lớp nhiều, tổ chức bán trú nhưng không có nhân viên y tế do đó công tác chăm sóc sức khỏe của học sinh gặp nhiều khó khăn.

Hiện tại trường còn thiếu: 2 GVCN (lớp 1, lớp 3). Đến tháng 12/2025 có 1 GV nghỉ hưu. Ngoài ra có 01 GV tiếng Anh nghỉ hưu; 01 GV học lớp TCCT.

C. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

2. Đảm bảo các điều kiện về nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển mạng lưới trường, lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; phân công đủ đội ngũ giáo viên giảng dạy trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; thực hiện Khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới công tác quản lý giáo dục; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông

1) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nội dung

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 1771/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 29/6/2021 về việc triển khai thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại đơn vị cụ thể, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của ngành và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập

được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

Biện pháp

Nhà trường phối hợp bộ phận chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

Triển khai kế hoạch đến toàn thể toàn thể CB. GV. NV học sinh, phụ huynh học sinh, cộng đồng bằng nhiều hình thức phong phú.

Chỉ tiêu

100% Giáo viên có xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Nội dung

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, cụ thể:

- Nhà trường có đủ phòng học, bố trí sắp xếp đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh 886/29 lớp, tỉ lệ 30,6; có đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Nhà trường có 44 GV/ 29 lớp, tỷ lệ 1,51 giáo viên/lớp, đủ giáo viên để dạy các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học hai buổi/ngày (9 buổi/ tuần) đúng theo quy định.

- Tổ chức thực hiện dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu là 9 buổi/tuần với 30 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ trong nhà trường.

Giải pháp:

Tập trung xây dựng trường học theo hướng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; có đủ các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương dạy và học cho học sinh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường đạt đến mức cao nhất.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy và giáo dục HS giúp các em có được kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng giai đoạn phát triển của các em.

Xây dựng các câu lạc bộ (Tiếng Anh, Tin học, Vẽ tranh, TDTT,...). Phân công GV phụ trách các câu lạc bộ. Sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, phòng GDTC) để tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu kế hoạch đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khi áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.

Chỉ tiêu:

- Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường phấn đấu đạt trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5.

- + Huy động 100% trẻ trong độ tuổi lớp 1 ra lớp.
- + Học sinh học đúng độ tuổi (6-11 tuổi) đạt 99,9%.
- + 100% học sinh được đánh giá năng lực, phẩm chất từ đạt trở lên.
- + Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,5% trở lên.
- + Hoàn thành chương trình TH 100%
- + Duy trì sĩ số đạt 100%, không có HS bỏ học.
- + 100% học sinh của trường được học 2 buổi/ngày dưới hình thức bán trú.
- + Mỗi khối lớp tổ chức 2 chuyên đề tổ, 01 chuyên đề trường.
- + 100% giáo viên dạy lớp và cán bộ quản lý đều được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình GDPT cấp tiểu học.

** Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1*

Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn Tiếng Anh là môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt danh mục SGK) phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn Ngoại ngữ và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học của Bộ GD&ĐT. Trường thực hiện chương trình dạy học môn tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2025-2026 ở tất cả các điểm trường.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Giải pháp:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể để tổ chức dạy học môn tiếng Anh năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế.

Nhà trường tham mưu lãnh đạo các cấp hỗ trợ tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các phòng Tiếng Anh. Khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học.

Đảm bảo có đủ nguồn nhân lực để thực hiện dạy học môn tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2025-2026.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu, các câu lạc bộ Tiếng Anh.

Chỉ tiêu:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, có 100% Học sinh khối 1, 2 được học Tiếng Anh 2 tiết/ tuần, khối lớp 3,4,5 học Tiếng Anh 4 tiết/ tuần.

- Mở 1 chuyên đề Ngoại ngữ ở lớp 4.

** Tổ chức dạy học môn Tin học*

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Trong đó, tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 2, lớp 3 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Giải pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3,4,5 năm học 2025-2026 phù hợp với tình hình thực tế.

Xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên tin học giảng dạy kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 2, lớp 3 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học.

Thực hiện phương án bố trí giáo viên linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tin học theo quy định ở tất cả các điểm trường.

Thực hiện phương án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet).

Chỉ tiêu

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 có 100% HS lớp 3, 4, 5 được học môn Tin học.

- 100% học sinh khối lớp 2 được học môn Tin học 2 tiết/tuần.

d. Thực hiện giáo dục STEM

Nội dung:

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục tổ chức triển khai giảng dạy nội dung giáo dục STEM; xây dựng kế hoạch. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường; tổ chức Hội nghị sinh hoạt chuyên môn, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; giám sát việc tổ chức thực hiện của các tổ.

- Tăng cường tham mưu lãnh đạo các cấp, quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để đảm bảo thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định; thực hiện quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Giải pháp:

Nhà trường xây dựng phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của đơn vị.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho 100% CBQL và GV.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tài liệu, nguồn học liệu khác theo quy định.

Chỉ tiêu:

Thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

100% CBQL, GV tập huấn STEM.

100 các lớp thực hiện giảng dạy chương trình STEM theo đúng quy định.

2) Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày

Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Nhà trường có đủ phòng học, bố trí sắp xếp đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, đảm bảo cơ sở vật chất tổ chức dạy học hai buổi/ngày (9 buổi/ tuần) theo hình thức bán trú đúng theo quy định.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu theo quy định, phù hợp và hiệu quả. Nhà trường tích cực chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo để có kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, trong đó quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Giải pháp:

Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày hình thức bán trú trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu theo quy định, phù hợp và hiệu quả.

Tích cực chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo để có kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương, trong đó quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới hiệu quả.

Thực hiện phần mềm dinh dưỡng 1 lần/1 tuần để đảm bảo dinh dưỡng cho học sinh. Tổ chức kiểm tra, giám sát bếp ăn bán trú thường xuyên, bếp ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra ở đơn vị.

Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng; kế hoạch cân bằng dinh dưỡng cho học sinh thừa cân, béo phì.

Chiết tính khẩu phần dinh dưỡng để đảm đủ chất dinh dưỡng cho học sinh.

Chỉ tiêu

100 % học sinh học 2 buổi/ngày với loại hình thức bán trú 9 buổi/ tuần.

3) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Nội dung:

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập

trung vào các môn Toán, tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định

Giải pháp:

Nhà trường tạo điều kiện cho trẻ em khó khăn tham gia học theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương.

Nội dung học tập tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

Chỉ tiêu

100% trẻ khuyết tật, cơ nhỡ đều được đến học hòa nhập tại trường.

100% CB.GV. NV được triển khai hướng dẫn đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

100% học sinh khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ được đánh giá đúng theo quy định.

100% GV có xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch cá nhân giáo dục khuyết tật hòa nhập. Huy động hết trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học ở địa bàn đến học hòa nhập tại trường.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Nội dung:

Triển khai rà soát, sắp xếp số lớp, số học sinh ở các điểm trường bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp số lớp, số học sinh các lớp.

Đảm bảo thực hiện giáo dục bắt buộc gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của đơn vị: Bố trí phân khu riêng biệt và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao; Bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng khối lớp.

Giải pháp:

Hàng năm nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp và tuyển sinh đúng quy định. Phân bổ số lớp, số HS đúng theo điều lệ trường Tiểu học và phù hợp với điều kiện CSVC và đội ngũ GV của trường.

Thanh lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương vận động học sinh ra lớp.

Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp học sinh, lớp học.

Nhà trường phân công cán bộ, Giáo viên phụ trách công tác phổ cập rà soát học sinh trong độ tuổi trong địa bàn để huy động 100% học sinh ra lớp.

Phối hợp với trường mẫu giáo Thanh Phú Long nắm số học sinh 6 tuổi trong địa bàn ở các năm để có định hướng số lớp từng năm học. Từ đó chuẩn bị cơ sở vật chất và đội ngũ CB.GV.NV để tổ chức tốt hoạt động giáo dục.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới trường lớp một cách phù hợp, đầu tư ngân sách xây dựng, sửa chữa trường, lớp.

Chỉ tiêu:

Trường tổ chức không quá 30 lớp. Số học sinh mỗi lớp không quá số học sinh theo quy định. Tuyển sinh đúng địa bàn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh.

Huy động 100% trẻ em ở độ tuổi tiểu học trong địa bàn ra lớp.

Đảm bảo đủ 1 phòng học/1 lớp học để tổ chức 100% học sinh học bán trú.

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa, giáo dục phổ thông 2018. Đủ thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nội dung:

Thực hiện hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông, có đủ phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong đơn vị.

Giải pháp:

Chủ động tham mưu Lãnh đạo các cấp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

Nhà trường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các

hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Chỉ tiêu

Đủ phòng học, đảm bảo 1 phòng/ 01 lớp.

100% các lớp đủ thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nội dung:

Bảo đảm học sinh có sách giáo khoa ngay từ đầu năm học. Cung cấp đầy đủ kịp thời sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo cho đội ngũ giáo viên.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Thực hiện Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thực hiện theo hướng dẫn chọn các nội dung/chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh (Long An, Tây Ninh cũ) được Bộ GD&ĐT phê duyệt để tổ chức dạy học trong năm học 2025-2026 tại đơn vị, đảm bảo phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT.

Giải pháp:

Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương

Trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định.

Đẩy mạnh công tác XHH để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh học sinh hộ nghèo và cận nghèo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm, các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Chỉ tiêu

Đảm bảo sách giáo khoa: 100% học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Tài liệu giáo dục địa phương:

- Nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học.

- 100% các lớp có xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Bố trí đủ CB, giáo viên, nhân viên đúng theo quy định.

Nhà trường phân công, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; ưu tiên lựa chọn giáo viên đạt chuẩn, đúng chuyên môn để dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giải pháp:

Tham mưu Lãnh đạo địa phương bố trí đủ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Nhà trường chủ động ký hợp đồng, thỉnh giảng giáo viên giảng dạy theo quy định để kịp thời bổ sung các lớp, các môn còn thiếu.

Tạo điều kiện cho CB. GV. NV tham gia học nâng cao để nâng chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện CTGDPT 2018. Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên tiếng Anh, Tin học và Công nghệ để giảng dạy ở đơn vị: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Anh, Tin học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên giảng dạy.

Chỉ tiêu

Trường có đủ GV dạy lớp và GV bộ môn theo quy định.

100% CBQL đạt trình độ ĐH.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Nội dung:

Rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, ở các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân. Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Lập danh sách 02 GV trong độ tuổi tham gia học Đại học (01 GV Âm nhạc, 01 GV Mĩ thuật)

Giải pháp:

Triển khai tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; ở các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chỉ tiêu

100% CBQL và GV dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 được tập huấn bồi dưỡng chương trình thay sách giáo khoa năm 2018.

100% các tổ CM có tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân.

1 GV theo học lớp TCCT

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung:

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên

trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục Quyền con người, giáo dục Quốc phòng và An ninh,... Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học tại các tổ chuyên môn.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của đơn vị theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Giải pháp:

Phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học nhưng không lạm dụng đồ dùng dạy học trong quá trình giảng dạy.

Thực hiện giảng dạy nội dung hoạt động trải nghiệm, tích hợp các nội dung thực hành kỹ năng sống, tâm lý học đường, nội dung giáo dục địa phương, giáo dục Quyền con người, giáo dục Quốc phòng và An ninh,... vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tập huấn cho CB.GV.NV để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường

Tạo điều kiện để GV dạy lớp được tập huấn phương pháp giảng dạy nội dung Hoạt động trải nghiệm theo chương trình GDPT năm 2018.

Khuyến khích GV tự bồi dưỡng, phát triển năng lực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

Chỉ tiêu

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục đúng theo lộ trình.

- 100% giáo viên tích hợp giáo dục cho học sinh thông qua các bài giảng. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/1 lần.

- Mỗi giáo viên được lãnh đạo nhà trường dự giờ 2 tiết/ năm và tổ khối trưởng dự 2 tiết/HK.

- Mở chuyên đề cấp trường 4 lần trong năm (Tiếng Việt lớp 2; Mĩ thuật lớp 3; Tiếng Anh lớp 4; Toán lớp 4). Chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới .

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Nội dung:

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong Chương trình GDPT 2018 theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra của học sinh, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Giải pháp:

- Nhà trường triển khai các thông tư, văn bản hành quy định đánh giá học sinh tiểu học đến toàn thể CB.GV.NV, học sinh và Phụ huynh học sinh.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên chủ yếu là nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi nhận xét.

- Việc đánh giá bằng nhận xét, giáo viên cần ghi rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu. Phần nhận xét phải chỉ ra được nội dung mà học sinh cần phải điều chỉnh.

- Chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập; đảm bảo đánh giá đúng trình độ, năng lực học tập của học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa để các em thể hiện các năng lực và phẩm chất của mình.

- Giáo viên cần quan tâm đến xác nhận mức độ hoàn thành đối với từng môn học để giáo viên có biện pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh năng lực học tập còn hạn chế.

- Thực hiện ra đề kiểm tra được xây dựng trên ma trận đề cụ thể, đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Kết quả của bài kiểm tra là một trong những cơ sở để đối chiếu, đánh giá năng lực và tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng của học sinh, của giáo viên đồng thời là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.

- Xây dựng quy chế thi đua - khen thưởng của đơn vị. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện giảng dạy trên lớp.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ; kiểm tra, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kỳ nghỉ hè theo khung thời gian năm học 2025-2026.

Chỉ tiêu

- 100% giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện đúng Quy định nhận xét đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- 100% học sinh trong tổ có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.

- 100% giáo viên ra đề kiểm tra phù hợp chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo quy định.

- Không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

- Khen thưởng đúng đối tượng.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Nội dung:

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại đơn vị.

Thực hiện nội dung chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

Giải pháp:

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm theo nội dung Chương trình giáo dục phổ thông (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng nhiều hình thức).

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Chỉ tiêu:

Thực hiện hiệu quả nội dung chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nội dung

Thực hiện công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tiếp tục thực hiện triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Nhận thức tầm quan trọng của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục tại đơn vị trong những năm tiếp theo.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ quản lý, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở đơn vị thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Giải pháp:

Tạo điều kiện để CB.GV.NV được tập huấn nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học.

Chỉ đạo GV Tin học tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tăng cường dạy Tin học ở lớp 2 ở các điểm trường.

Dạy công dân số đối với khối lớp 3 ở các điểm trường.

Tạo điều kiện để 100% CBQL và GV được tập huấn nội dung thực hiện Học bạ số.

Chỉ tiêu

100% các lớp thực hiện Học bạ số.

100% các lớp được dạy tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

100 % GV ứng dụng công nghệ AI trong dạy và học.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục triển khai Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về “công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030” đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, người lao động được biết. Đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương xã kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Giải pháp:

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp

phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Duy trì PCGDTH đạt mức độ 3 vững chắc, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học; Bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học trường; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Phối kết hợp tốt giữa nhà trường với Ban chỉ đạo phổ cập GD xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh đến cuối năm học, hạn chế số học sinh lưu ban.

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng xã Thuận Mỹ xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục, tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học để xã hội hiểu và chia sẻ, nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường, thực hiện tốt phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Tổ chức dạy loại hình hai buổi/ ngày (hình thức bán trú) nhằm tăng cường ôn tập phụ đạo học sinh góp phần hạ thấp tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học.

Hàng tuần tổ chức kiểm tra sĩ số học sinh, kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, hội khuyến học hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh nghèo, khó khăn trong học tập.

Chỉ tiêu

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp 1.

Huy động 100% học sinh cũ trở lại lớp.

Duy trì sĩ số 100% (không có học sinh bỏ học)

Hiệu quả đào tạo 5 năm 97% trở lên.

Tỉ lệ HS hoàn thành Chương trình lớp học đạt 98,5%

Duy trì PCGD đạt mức độ 3.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nội dung:

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Việc tổ chức dạy và học cho học

sinh khuyết tật phải thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Lãnh đạo nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với đơn vị có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Bố trí phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập của đơn vị bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

Giải pháp:

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với đơn vị.

Bố trí GV có tập huấn giảng dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập để chủ nhiệm lớp. Tạo điều kiện để các em được học tập bình đẳng trong nhà trường. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, học sinh khuyết tật.

Chỉ tiêu

Vận động 100% học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn ra lớp.

Đảm bảo 100% trẻ khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhập đủ điều kiện đến trường.

100% GV dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập được tập huấn phương pháp giảng dạy.

Thực hiện giảng dạy và đánh giá học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học hòa nhập đúng theo qui định.

V. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

- Tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; tham mưu cấp trên bổ sung thiết bị tối thiểu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong đơn vị; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống

nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

+ Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

+ Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung giám sát CB.GV.NV về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong hoạt động dạy học và quản lý đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” cụ thể:

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông, thành lập Ban tuyên truyền trong đơn vị, phân công CB.GV quản lý các thông tin của đơn vị.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

+ Khuyến khích đội ngũ CB.GV.NV viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành của đơn vị về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của đơn vị để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; có các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; phối hợp với gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; có kế hoạch tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU LỚN CẦN ĐẠT

1. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100 %.

2. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,5 % trở lên

3. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

4. Học sinh được xếp loại về năng lực, phẩm chất từ Đạt trở lên: 99% trở lên.

5. Duy trì sĩ số học sinh: đạt 100%.
6. 100% CB, GV, NV thực hiện tốt đạo đức nhà giáo và không vi phạm bạo lực học đường.
7. Trong năm không có tình trạng khiếu nại tố cáo.
8. Thực hiện nghiêm túc các khoản thu không dùng tiền mặt.
9. 100% các lớp thực hiện Học bạ số
10. Liên đội: đạt vững mạnh xuất sắc
11. Thực hiện tốt mô hình “Trường học xanh - sạch - an toàn”.
12. Thư viện đạt MĐ2
13. Cá nhân: Hoàn thành XSNNV đạt 20%. LĐTĐ: 100% CB.GV.NV;
14. Tập thể: đạt tập thể lao động Xuất sắc.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Kế hoạch này được thông qua tập thể nhà trường. Các bộ phận của nhà trường sẽ căn cứ vào kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hoạt động cho bộ phận mình; tổ chức thực hiện có sơ kết và tổng kết rút kinh nghiệm từng tháng, từng học kỳ./.

HIỆU TRƯỞNG

- UBND xã (báo cáo);
- Các bộ phận (Thực hiện);
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Nghĩa